

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo,
tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 240/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 4 năm 2026 và Báo cáo số 444/BC-SNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hạn mức đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tại các phường không vượt quá 5.000 m².



2. Hạn mức đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tại các xã không vượt quá 6.000 m².

3. Hạn mức đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc xây dựng công trình tôn giáo thuộc di tích lịch sử - văn hóa đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng thì căn cứ bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích, quỹ đất, quy hoạch có liên quan đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

4. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất tôn giáo phục vụ cho mục đích đào tạo tôn giáo có diện tích lớn hơn khoản 1 và khoản 2 Điều này thì căn cứ theo quỹ đất, quy hoạch có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

5. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được Nhà nước giao đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà có diện tích đất vượt quá hạn mức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì được tiếp tục sử dụng theo diện tích đã được giao, đã được công nhận; trường hợp có nhu cầu mở rộng, điều chỉnh hoặc được Nhà nước giao đất mới thì thực hiện theo hạn mức quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật đất đai có liên quan.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ đề nghị giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước khi sắp xếp đơn vị hành chính đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và chưa hoàn thành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì hạn mức và diện tích đất giao theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định hạn mức và quyết định diện tích giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ danh mục Quyết định số thứ tự 12 Mục I Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng tải Công báo);
- Chuyên viên phòng khối NCTH;
- Lưu VT, KTN (Hải, Thảo).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

